

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**
(Cấp lần đầu: ngày 08 tháng 6 năm 2024)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Công văn số 1288-CV/TU ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chủ trương đầu tư Dự án khai thác, chế biến khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường, đá bazan đặc sít làm ốp lát;

Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện dự án và hồ sơ Dự án khai thác, chế biến khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường, đá bazan đặc sít làm ốp lát tại làng La Lua, xã Đăk Choong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum của Công ty TNHH một thành viên Đồng Lợi KT;

Theo Báo cáo số 52/BC-SKHĐT ngày 22 tháng 3 năm 2024 và Công văn số 1293/SKHĐT-DN ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỒNG LỢI KT.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6100927790 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 02 tháng 3 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 14, đường Sur Vạn Hạnh, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN KHAI THÁC, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN ĐÁ LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG, ĐÁ BAZAN ĐẶC SÍT LÀM ỐP LÁT TẠI LÀNG LA LUA, XÃ ĐẮK CHOONG, HUYỆN ĐẮK GLEI, TỈNH KON TUM.

3. Mục tiêu dự án: Khai thác, chế biến khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản đá bazan đặc sít làm ốp lát.

4. Quy mô dự án:

- Trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường được phê duyệt: 387.594 m³; trong đó: Trữ lượng cấp 121: 228.976 m³; Trữ lượng cấp 122: 158.618 m³.

- Trữ lượng khoáng sản đi kèm Đá bazan đặc sít (trụ) kích thước $\geq 0,4$ m³ được phê duyệt cấp 121: 13.094 m³.

- Trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường được phép đưa vào thiết kế khai thác ở thể tự nhiên là 357.130 m³ (*trữ lượng cấp 121: 222.634 m³; trữ lượng cấp 122: 134.496 m³*); tương đương 526.766,8 m³ thể nguyên khai (*hệ số nở ròi $k=1,475$*).

- Trữ lượng khoáng sản đá bazan đặc sít (trụ) kích thước $\geq 0,4$ m³ được phép đưa vào thiết kế khai thác ở thể tự nhiên cấp 121: 12.064 m³; tương đương 12.064 m³ ở thể nguyên khai (*hệ số nở ròi 1,0*).

- Công suất thiết kế khai thác khoáng sản:

+ Công suất khai thác khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường là 23.808,7 m³ thể tự nhiên/năm; tương đương 35.117,8 m³ thể nguyên khai/năm.

+ Công suất khai thác khoáng sản đá bazan đặc sít (trụ) kích thước $\geq 0,4$ m³ làm ốp lát: 804,3 m³ thể tự nhiên/năm; tương đương 804,3 m³ thể nguyên khai/năm.

- Sản phẩm cung cấp của dự án: Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường; Đá bazan đặc sít (trụ) làm ốp lát.

- Quy mô kiến trúc xây dựng: Nhà kiểm tra, lưu trữ thông tin trạm cân, camera giám sát diện tích 09 m², chiều cao 4,5 m; Trạm cân diện tích 39,8 m²; Nhà

quản lý diện tích 45,2 m², chiều cao 6,4 m; Nhà xưởng xẻ đá diện tích 800 m², chiều cao 7,15m; Kho hóa chất diện tích 09 m², chiều cao 4,25m; Nhà vệ sinh diện tích 09 m², chiều cao 3,8 m; Kho lưu trữ chất thải nguy hại 09 m², chiều cao 4,5 m; Trạm nghiền sàng diện tích 51 m²; Trạm biến áp 420 KVA diện tích 25 m².

- Diện tích mặt đất sử dụng: 38.155,5 m². Trong đó:

+ Diện tích khai thác khoáng sản: 33.600 m².

+ Diện tích khu nghiền sàng và chế biến khoáng sản: 4.555,5 m².

5. Tổng vốn đầu tư của dự án: 9.400.000.000 đồng (*Chín tỷ, bốn trăm triệu đồng*). Trong đó: Vốn góp của nhà đầu tư: 2.820.000.000 đồng (*Hai tỷ, tám trăm hai mươi triệu đồng*), chiếm 30% tổng vốn đầu tư; Vốn huy động: 6.580.000.000 đồng (*Sáu tỷ, năm trăm tám mươi triệu đồng*), chiếm 70 % tổng vốn đầu tư.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 16 năm 10 tháng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Làng La Lua, xã Đăk Choong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động vốn: Năm 2024.

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng: Đến cuối quý III năm 2024.

- Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình: Từ đầu quý IV năm 2024 đến cuối quý IV năm 2024.

- Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào hoạt động: Từ đầu quý I năm 2025 đến cuối quý IV năm 2039.

- Tiến độ cải tạo, phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ: Từ đầu quý I năm 2040 đến cuối quý IV năm 2040.

9. Công nghệ sử dụng

- Khai thác và chế biến đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường, khai thác và chế biến đá Đá bazan đặc sít (trụ) làm ốp lát bằng phương pháp lộ thiên.

- Máy móc, thiết bị sử dụng chính: Máy khoan; máy nén khí; máy xúc lật gầu thuận; Xe ô tô tự đổ; máy đào; trạm nghiền sàng; máy bơm nước; bộ đồ nghề; xe nâng; máy cắt khối đa lưỡi (xẻ đá); máy cắt đá CNC; Hệ thống trạm cân và camera giám sát lắp đặt theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

10. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng: Dự án được hưởng các ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, công thương, lâm nghiệp, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

- Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa nếu trong quá trình triển khai thực hiện dự án phát hiện có các di sản văn hóa (*di vật, cổ vật*) theo quy định.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, yêu cầu thực hiện việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01:2019/BCT về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ; trước khi thực hiện nổ mìn, phải có văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu các công trình, tài sản nằm trong vùng nguy hiểm do nổ mìn gây ra.

- Lập phương án khai thác mỏ, dự án đầu tư xây dựng công trình để trình thẩm định theo quy định, làm cơ sở triển khai dự án đầu tư, khai thác vật liệu xây dựng theo quy định; sau khi có kết quả thẩm định thiết kế dự án được phê duyệt, nhà đầu tư gửi kết quả thẩm định về Sở xây dựng để theo dõi trong quá trình thực hiện dự án theo quy định.

- Dự án kinh doanh ngành, nghề thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại mục 216, Phụ lục IV Luật Đầu tư. Do đó, Nhà đầu tư khi thực hiện dự án phải đáp ứng các điều kiện của ngành, nghề đầu tư kinh doanh này.

- Thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum theo quy định tại Điều 43 Luật Đầu tư và Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

2. Sau khi dự án đi vào hoạt động, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hằng năm rà soát, đánh giá về tình hình hoạt động, hiệu quả về kinh tế - xã hội của dự án,... tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý các nội dung có liên quan đến dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Các sở, ban ngành, địa phương có liên quan và Công ty TNHH một thành viên Đồng Lợi KT có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty TNHH một thành viên Đồng Lợi KT một bản; một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./. 

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Công Thương; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đ/b);
- Công an tỉnh (đ/b);
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (đ/b);
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (đ/b);
- UBND huyện Đắk Glei (đ/b);
- Cục Thuế tỉnh (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn